

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HNGĐ-PT

Ngày: 22/3/2018

V/v: *Tranh chấp hôn nhân và
gia đình*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Minh

Các thẩm phán: Ông Ngô Xuân Hải

Ông Nguyễn Đắc Dũng

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Minh Đức – Thư ký TAND tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2017/TLPT- HNGĐ ngày 27/11/2017 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2017/HNGĐ-ST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 17/2018/QĐ-PT ngày 15/01/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1976;

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1980;

Đều địa chỉ: khu phố D, phường T, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.

3. Người kháng cáo: Bị đơn chị Nguyễn Thị H1.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn là anh Nguyễn Quang H trình bày: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị H1 từ năm 1998 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thị xã T. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị H1 nghi ngờ anh H có quan hệ với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mặc dù vợ chồng vẫn chung sống

một nhà nhưng anh H và chị H1 đã chấm dứt mọi quan hệ tình cảm từ năm 2013 đến nay. Nay anh H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H1.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị Ngọc Ánh, sinh năm 1999; Nguyễn Thị Thu Hương, sinh năm 2002; Nguyễn Thị Lan Anh, sinh năm 2004. Ly hôn anh H đề nghị được nuôi cả 03 con và không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị H1 trình bày: Chị xác nhận lời khai của anh H về tình trạng hôn nhân và con chung là đúng, tuy nhiên chị H1 cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn và chỉ mới chấm dứt quan hệ tình cảm từ tháng 3/2017, nguyên nhân là do anh H không quan tâm đến chị và có quan hệ với người phụ nữ khác. Nay chị H1 thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Nếu ly hôn chị H1 đề nghị được nuôi cả 03 con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Với nội dung trên, bản án sơ thẩm đã áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quang H được ly hôn chị Nguyễn Thị H1.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Ngọc Ánh, sinh năm 1999 và Nguyễn Thị Thu Hương, sinh năm 2002 cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Thị Lan Anh, sinh năm 2004 cho chị H1 chăm sóc, nuôi dưỡng. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Sau khi án sơ thẩm xử, ngày 30/9/2017 chị H1 kháng cáo không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay, chị H1 vẫn giữ nguyên kháng cáo vì cho rằng vợ chồng anh chị vẫn còn tình cảm nên có thể đoàn tụ được. Về con chung, nếu ly hôn chị H1 đề nghị được nuôi cả 03 con chung. Ngoài ra, chị H1 còn yêu cầu HĐXX xem xét chia tài sản chung của vợ chồng anh chị là ngôi nhà 3 tầng và các đồ dùng sinh hoạt khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh phát biểu quan điểm: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đều đã tuân thủ các thủ tục tố tụng

theo quy định của pháp luật. Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của chị H1, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Anh Nguyễn Quang H và chị Nguyễn Thị H1 kết hôn với nhau từ năm 1998 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thị xã T. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị H1 nghi ngờ anh H có quan hệ với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mặc dù vợ chồng vẫn chung sống một nhà nhưng anh H và chị H1 đã chấm dứt mọi quan hệ tình cảm từ năm 2013 đến nay. Mặc dù chị H1 cho rằng vợ chồng vẫn còn tình cảm và không đồng ý ly hôn nhưng cũng không có biện pháp gì để vợ chồng đoàn tụ. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa anh H và chị H1 đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên án sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H đối với chị H1 là phù hợp.

[2] Về con chung: Mặc dù cả 03 con chung của anh H, chị H1 là Nguyễn Thị Ngọc Ánh, Nguyễn Thị Thu Hương và Nguyễn Thị Lan Anh đều có nguyện vọng được ở với anh H. Tuy nhiên, án sơ thẩm sau khi xem xét về hoàn cảnh và điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng các con đã giao cho anh H được nuôi cháu Ánh và cháu Hương, giao cho chị H1 nuôi cháu Lan Anh là phù hợp.

[3] Đối với yêu cầu chia tài sản của chị H1, HĐXX thấy rằng trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm anh H và chị H1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản, nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này. Nếu có yêu cầu chị H1 có quyền khởi kiện bằng vụ án khác, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của chị H1.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng không được chấp nhận nên chị H1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị H1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quang H được ly hôn chị Nguyễn Thị H1.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Ngọc Ánh, sinh năm 1999 và Nguyễn Thị Thu Hương, sinh năm 2002 cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Thị Lan Anh, sinh năm 2004 cho chị H1 chăm sóc, nuôi dưỡng. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Quang H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh H đã nộp đủ theo Biên lai thu số 02941 ngày 29/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã T.

Chị Nguyễn Thị H1 phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận chị H1 đã nộp đủ theo Biên lai thu số 03074 ngày 29/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã T.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Dương sự;
- Lưu hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Minh